

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 112/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Chức vụ: Tổng giám đốc NHCSXH Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Th - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đ. H.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T

- **Bị đơn:** Bà Y Th, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông A Ng, sinh năm 1967; chị Y X, sinh năm 1997; anh A Ng, sinh năm 1999.

Cùng trú tại: Thôn 9, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Y Th và ông Nguyễn Văn Th – Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng Chính sách xã Hội Việt Nam tự nguyện thỏa thuận: Tính đến ngày 30/10/2020, bà Y Th còn

nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền là 31.849.624 đồng (*Ba mươi một triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm hai mươi tư đồng*)

Bà Y Th đồng ý trả cho ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền tính đến ngày 30/10/2020 là 31.849.624 đồng (*Ba mươi một triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm hai mươi tư đồng*), trong đó tiền gốc là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) và số tiền lãi là 3.849.624 đồng (*Ba triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm hai mươi tư đồng*).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Kể từ ngày tiếp theo (31/10/2020) bà Y Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Y Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Y Th phải chịu số tiền 769.240 đồng (*Bảy trăm sáu mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn N